TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2025/QĐST - HNGĐ	*Tam Bình, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ số: 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn*: chị **Hồ Thị Cẩm N**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp 5, xã Hậu L, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn*: anh **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp G (ấp K cũ), xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hồ Thị Cẩm N và anh Nguyễn Hoàng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Hồ Thị Cẩm N và anh Nguyễn Hoàng V thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Hồ Thị Cẩm N và anh Nguyễn Hoàng V không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Hồ Thị Cẩm N và anh Nguyễn Hoàng V không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Hồ Thị Cẩm N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0002056 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TB;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ngọc Trinh